

Số: 178/2023/QĐST-DS

Cao Lãnh, ngày 14 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Quốc Tiến**;

2. Bà **Nguyễn Thị P**;

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 854/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa Tận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa Tận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Tận của các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn C, phường B, quận Gò V, thành phố H

Địa chỉ hiện tại: Tổ M, ấp B, xã Mỹ H, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P là Luật sư Nguyễn Văn H – Văn phòng Luật sư Minh H, Tộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1. Trương Văn S, sinh năm 1982;

2. Nguyễn Thị A, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Tổ M, ấp B, xã Mỹ H, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Văn C, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn C, phường B, quận Gò V, thành phố H.

Địa chỉ hiện tại: Tổ M, ấp B, xã Mỹ H, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trương Thị T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp 3, xã Mỹ H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị P với ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị A ngày 10/3/2022.

- Ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị A có nghĩa vụ chuyển quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị P đối với diện tích đất 686,2m² Tộc thửa 2345, tờ bản đồ số 5, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, từ mốc 7 – mốc 13 – mốc 14 – mốc 15 – mốc 16 – mốc 8 – mốc 11 – mốc 12 – mốc 1 – mốc 7, đất tọa lạc tại xã Mỹ H, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho ông Trương Văn S (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 14/02/2023 của Trung tâm Kỹ Thuật tài nguyên và môi trường Đồng Tháp*).

- Bà Nguyễn Thị P được quyền sử dụng diện tích đất 686,2m² Tộc thửa 2345, tờ bản đồ số 5, mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa nước, từ mốc 7 – mốc 13 – mốc 14 – mốc 15 – mốc 16 – mốc 8 – mốc 11 – mốc 12 – mốc 1 – mốc 7, đất tọa lạc tại xã Mỹ H, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, đất cấp cho ông Trương Văn S (*Kèm theo biên bản xem xét thẩm định, tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 14/02/2023 của Trung tâm Kỹ Thuật tài nguyên và môi trường Đồng Tháp*).

- Các đương sự (Bà Nguyễn Thị P, ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị A) được quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký phân đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật. Trường hợp, ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị A không thực hiện việc chuyển quyền sử dụng thì bà Nguyễn Thị P được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã chuyển nhượng nói trên theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị P đồng ý trả cho ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị A số tiền chuyển nhượng còn lại là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà P là người cao tuổi nên Tộc trưởng hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0014919 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu 3.968.000 đồng (đã nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CC THADS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trịnh Hữu Chinh